

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:125/2017/DS-ST
Ngày 11-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Tâm;
2. Bà Trần Thị Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:338/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2017/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2017/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978; thường trú: Số A3/23A khu phố B, phường TV, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1992; thường trú: Thôn HKh, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Quảng Nam, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 27/4/2017). Có mặt.

- ***Bị đơn:*** Ông Huỳnh Công Th, sinh năm 1958; thường trú: Số 1/13 khu phố TPh 1, phường TB, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Theo đơn khởi kiện ngày 23/5/2017 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Kiều D trình bày:*** Ngày 05/01/2016, ông Nguyễn Văn H có cho ông Huỳnh Công Th vay số tiền 100.000.000 đồng, không tính lãi, thỏa thuận thời hạn vay là 02 tháng, tức ngày 05/3/2016 ông Th phải trả số tiền đã vay cho ông H. Việc vay tiền này được ông

Th lập giấy mượn tiền và ông Th cam kết nếu có sai trái sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Tuy nhiên đến thời hạn trả tiền ông Th không thực hiện như cam kết. Vì vậy, ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Công Th thanh toán số tiền đã vay 100.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 05/3/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm (11/9/2017) tạm tính 18 tháng: $100.000 \text{ đồng} \times (10\% : 12) \times 18 \text{ tháng} = 14.940.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng 114.940.000 đồng.

- Bị đơn ông Huỳnh Công Th đã được tòa án triệu tập họp lệ để viết bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 28/7/2017, tham gia phiên tòa vào các ngày 22/8/2017 và 11/9/2017 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại khu phố TP1, phường TB, thị xã DA, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì “*Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm*”. Theo thỏa thuận giấy mượn tiền ngày 05/01/2016 thì đến ngày 05/3/2016 bị đơn ông Th phải trả số tiền đã vay cho nguyên đơn ông H. Tuy nhiên, bị đơn không thực hiện đúng theo thỏa thuận nên ngày 23/5/2017, nguyên đơn ông H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Th thanh toán tiền gốc

và lãi chậm thanh toán nên thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản vẫn còn.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Huỳnh Công Th đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 22/8/2017 và 11/9/2017 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn, quyền và nghĩa vụ được giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Xét giấy vay tiền ngày 05/01/2016 giữa ông Nguyễn Văn H và ông Huỳnh Công Th là thể hiện ý chí tự nguyện của các đương sự. Theo thỏa thuận của giấy vay tiền, ông Th đã nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng và thỏa thuận đến ngày 05/3/2016, ông Th phải trả số tiền phải vay cho ông H nhưng đến thời hạn trả tiền thì ông Th không trả số tiền đã vay như đã cam kết. Vì vậy, ông Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được thỏa thuận trong hợp đồng vay tiền nên nguyên đơn ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Th thanh toán số tiền đã vay 100.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 05/3/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm (11/9/2017) tạm tính 18 tháng: $100.000 \text{ đồng} \times (10\% : 12) \times 18 \text{ tháng} = 14.940.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng 114.940.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án do hợp đồng vay tài sản không thỏa thuận về lãi quá hạn, nên trường hợp này bên phải thi hành án chậm thanh toán đối với nghĩa vụ trả tiền, cần buộc bên có nghĩa vụ trả tiền phải có trách nhiệm trả tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Công Th phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 357, 429, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Buộc ông Huỳnh Công Th thanh toán cho ông Nguyễn Văn H số tiền đã vay 100.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 05/3/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm (11/9/2017) tạm tính 18 tháng: $100.000 \text{ đồng} \times (10\% : 12) \times 18 \text{ tháng} = 14.940.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng 114.940.000 đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Công Th chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng ông Th còn phải trả cho ông H tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Công Th phải chịu 5.747.000 đồng. Trả lại cho ông Nguyễn Văn H toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 2.800.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009483 ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

